

Người Yêu Hoa Đồng Nội

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Buổi chiều tháng Bảy Houston nóng dễ sợ. Mặc dù mặt trời đã chênh chếch về tây, nhiệt độ ngoài trời vẫn xuýt soát 100° F (khoảng 38° C), và độ ẩm trong không khí càng lúc càng tăng lên khiến da người dường như rịn rít mồ hôi. Với gần ba chục người lớn, ngôi nhà khá lớn của Điền bạn tôi trở nên chật chội. Họ là những người tham dự cuộc “Hội ngộ 40 Năm Khóa 1958-1965” của cựu học sinh trường trung học Ban Mê Thuật (“BMT”), hôm nay là buổi họp mặt cuối cùng. “Khóa 1958-1965” bao gồm các học sinh bắt đầu đệ thất (lớp 6) năm 1958 như Điền, hay vào học nửa chừng và ra trường năm 1965 như tôi. (Mới ngày nào tôi là cựu học sinh trung học nghịch ngợm phá phách, nay đã 40 năm đi qua.)

Trong tuần qua, đang lúc tôi dự phiên họp của một ủy ban kỹ thuật điện tại khu thương xá hạng sang Galleria của Houston, các bạn đồng khóa đi *cruise* (đi chơi tàu biển). Trở lại Houston, họ tụ họp lần cuối trước khi chia tay, và tôi may mắn được dịp dự buổi họp mặt này. Trước đây, tôi đã quyết định không đi *cruise* của cuộc hội ngộ. Vì nếu đi thì phải đi với Quỳnh Châu, nhưng chúng tôi không thể cùng bỏ đi hơn một tuần lễ vì công việc của cả hai đều bề bộn, và ở nhà còn hai đứa con đang học trung học là Ân và Diễm Lệ.

Hơn nữa, tôi không thấy đi *cruise* thú vị. Trên chiếc tàu biển xa hoa, người ta cung cấp đủ thứ sơn hào hải vị cho khách ăn uống thả giàn, nhưng tôi gần vào tuổi lục tuần đang cố ăn uống kiêng khem để giữ mức *cholesterol* trong máu khỏi lên cao. Khách được tha hồ uống rượu, thứ rượu mất tiền nào cũng có, nhưng tôi đã chừa bia rượu hơn 20 năm nay. Trên tàu còn có nhiều sòng bài để khách tha hồ vui thú đỏ đen, nhưng bài bạc lại là món tối kỵ của tôi. Ngoài ra, nghĩ đến chuyện đi *cruise* không thôi cũng đủ gợi lại mảng ký ức hãi hùng của cuộc di tản năm 1975: Trong ba tuần lễ, gia đình tôi chen chúc với rất nhiều người trên tàu đi xuyên qua một nửa Thái bình dương, đói rã ruột vì không có đồ ăn, đau lòng vì vừa mất quê hương yêu dấu, và lo âu không biết ngày mai mình ra sao.

Tôi vui mừng gặp lại ba người bạn thân nhất của hai năm trung học BMT là Điền và hai cô bạn Kiếm và Thiên Du. Niên khóa 1964-65, bốn đứa học lớp đệ nhất (lớp 12) đầu tiên của trường nên, so với tất cả học sinh trường trung học BMT từ ngày thành lập năm 1956, chúng tôi đích thực là trưởng tràng. Tôi chưa bao giờ gặp mặt hơn một nửa số đàn ông ngồi quanh hai chiếc bàn dài. Họ vào trường cùng một lượt với Điền nhưng sau đó bỏ dở việc học và đi lính, trong khi đến năm 1963 tôi mới vào trường học đệ nhị (lớp 11). Họ chơi với Điền từ thuở bé trong khu Trần Hưng Đạo, xóm của người Bắc di cư nằm dưới thung lũng về phía đông nam của Ngã Năm trung tâm thành phố. Trong số này, Duật có dáng người cao lớn, nét mặt trầm tĩnh, và giọng nói chậm rãi, nhưng không mấy khiêm tốn. Khi được giới thiệu với tôi, anh kênh kiệu khoe khoang,

“Tên ‘Duật’ của tôi không mấy người có. Trong lịch sử có Trần Nhật Duật là con trai thứ sáu của Trần Thái Tông, vị vua đầu tiên của nhà Trần. Ông là một danh tướng và có thời làm đến chức tể tướng đời nhà Trần.”

“‘Duật’ danh từ Hán-Việt là con cò,” tôi ngắt lời Duật vì đã nghe Điền than phiền nhiều lần về thói thích lên mặt ta đây và khoe điều gì mình cũng biết của anh, “Như trong thành ngữ ‘*Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi*’ nghĩa là ngao cò tranh nhau, ngư ông được lợi. Con cò là hình ảnh quen thuộc của nông dân nghèo ở miền Bắc; ai cũng biết câu ca dao,

Con cò mà đi ăn đêm,

Đậu phải cànх mềm lộn cổ xuống ao . . .”

Nhân cơ hội, Điền mắng Duật không thương tiếc,

“Mẹ kiếp, con cò ngoài ruộng lại dám sánh với Trần Nhật Duật! Có khác gì đom đóm sánh với mặt trời?”

“Tao chỉ giảng tên tao cho *Ba Hoa* hiểu thôi,” Duật ú ớ.

“Chơi với mày từ ngày còn ở trường tắm mưa, tao lạ gì cái tính bốc phét của mày. Đi lính lên tới đại úy mà chưa bao giờ thấy thằng Việt Cộng, mày có đéч gì mà khoe khoang?” Điền đắc ý cười khà khà.

Duật ngượng ngập một giây, nhưng lấy lại bình tĩnh và chống chế,

“Tao không phải đi hành quân đánh giặc vì quân đội thấy tao giỏi dùng trí óc và phục vụ hữu hiệu hơn trong nhiệm vụ không tác chiến. Thí dụ, tao từng làm sĩ quan tùy viên cho Tướng Lạc tư lệnh Vùng II Chiến thuật.”

“Chứ không phải vì mày giỏi bợ đỡ đéч đóm nên được cho làm lính kiểng ở văn phòng à? À, mày xách cặp theo hầu ông tướng mê gái đó! Có phải đi kiếm *ghế* đưa về cho ông ta *quần* không?” Điền cười hề hề.

“Có phải Tướng Lạc vốn dòng dõi vương triều, nổi tiếng có máu nghệ sĩ, và lấy ca sĩ Miên Hảo làm vợ bé? Ngày đó, tao đặt tên cho ông ta là ‘*người yêu hoa đồng nội*,’” tôi cười góp với Điền và kể lại chuyện xưa.

* * *

Kỳ nghỉ hè năm 1967, tôi về thăm nhà ở Tuy Hòa sau hơn một năm sóng gió ở Sài gòn. Ban đầu, mọi sự dường như tốt đẹp: Tôi thi đậu vào trường Cao đẳng Điện học, được cấp học bổng Colombo đi du học Gia Nã Đại, được gửi đi học Anh văn toàn thời gian tại hội Việt Mỹ để chuẩn bị du học, và vẫn giữ chân sinh viên trường Điện. Thế rồi, ngày tôi chuẩn bị lên đường xuất ngoại cũng là ngày nha Du học báo tin học bổng bị thu hồi, và cuối năm ở trường tôi bị giáo sư *trù*, bắt ở lại lớp. Tôi về nhà với tinh thần dẫ dượi, ý chí bầm giập, và hy vọng tiêu tan. Cha chửi mắng, “*Mi không xứng đáng làm con tau.*”

Đây là lần đầu tiên tôi đến Tuy Hòa vì cha được bổ nhiệm vào chức vụ cầm đầu tỉnh kiêm chỉ huy tiểu khu Phú Yên đầu năm 1966, lúc tôi đã về Sài gòn học. Thành phố hoàn toàn xa lạ đối với tôi, và ngoài gia đình, tôi chỉ có bác Sáu tài xế để chuyện trò. Sang em kể tôi đang học đệ nhị (lớp 11) trường trung học Nguyễn Huệ, học không giỏi nhưng phá phách thì không ai bằng, và hay đem “tiếng Nẫu” là thổ âm của vùng Bình Định - Phú Yên ra chế giễu.

Một hôm tôi theo Sang đến nhà Tứ Diễm, cô bạn học của nó và con đầu lòng của một gia đình thương gia giàu có quen thân với cha. Nàng có tiếng đẹp và hát hay, thường trình diễn trong

những buổi văn nghệ của thành phố, và mỗi khi cha mở dạ tiệc, được mời đến dự và hát giúp vui. Ba má nàng niềm nở chào hỏi rồi mời tôi lên lầu ngồi ngoài bao lơn nói chuyện với nàng. Từ đó, mặc dù biết nàng đang có đôi ba người đàn ông theo đuổi và ngờ ý muốn cưới làm vợ, tôi lì mặt đến chơi với nàng mỗi tối vì nếu không cũng không biết đi đâu. Một hôm, bác Sáu tiết lộ,

“Má con Diễm rao khắp phố Tuy Hòa là anh sắp cưới *nẫu*. Lờn đồn tới tai ‘ông già,’ *ổng* không nói gì, nhưng *tui* biết *ổng* bằng lòng rồi đó.”

Thực sự, tôi và Tứ Diễm chưa hề tỏ tình ý với nhau. Vả lại, một sinh viên 19 tuổi, vừa lên năm thứ hai đại học sau những thất bại ê chề, và đứng trước tương lai bất trắc của xã hội chiến tranh như tôi làm sao dám nghĩ tới chuyện lập gia thất?

Bác Sáu hay kể chuyện Tướng Lạc, thượng cấp trực tiếp của cha. Vị tư lệnh Quân đoàn II bản doanh đặt tại Pleiku, kiêm tư lệnh Quân khu II bản doanh đặt tại Nha Trang, có tiếng tham nhũng và sống xa hoa. Ông bay trực thăng từ Pleiku xuống Tuy Hòa kinh lý đều đều và thích ở lại đêm để vui vầy với gái làng chơi, mặc dù hôm sau cô vợ bé Miên Hảo sẽ bay từ Sài Gòn ra gặp ông. (Hai người chưa công khai sống với nhau.)

Khốn nỗi, ông tướng có tính “bình dân” nên, thay vì gọi kiệu nữ về dinh thất và kín đáo hưởng lạc, nhất định thân chinh vào xóm bình khang nằm giường tre chiếu cói để thông cảm với nỗi lòng chị em ta. Mỗi chuyến tìm hoa của ông là một ác mộng cho lực lượng an ninh của tỉnh: Để bảo vệ ngài tư lệnh, địa phương quân và cảnh sát chìm nổi phải chặn các đầu đường đưa tới Ngã Năm trung tâm thành phố và cô lập thị xã, nội bắt xuất ngoại bắt nhập.

Tướng Lạc mê Miên Hảo, bỏ bê bà vợ lớn và bốn đứa con, và lờ đi bốn phận cấp dưỡng gia đình. Có nhiều tháng bà vợ phải đến nhà các sĩ quan từng làm việc dưới quyền ông “mượn” tiền để nuôi con sống qua ngày. Chuyện cô ca sĩ lọt vào mắt xanh của ngài tư lệnh được nhà nhạc sĩ người ta ngỡ từng là người yêu của cô sáng tác bài hát “Hoa Mắc Cỡ” than van,

Có ông vua trẻ xuất binh qua rừng dẹp quân xâm lấn.

Khi vua kéo quân về tình cờ gặp một giai nhân.

Vua xao xuyến tâm hồn với nàng về chốn hoàng cung.

Truyền cho khắp nhân gian đem lụa là đến cho nàng.

Nhờ Tứ Diễm, mùa hè của tôi qua mau, và sắp đến ngày tôi trở lại Sài Gòn gặp lại bạn bè sau hai tháng xa cách. Một tuần trước khi tôi lên đường, bác Sáu tiết lộ,

“Cuối tuần tới, ‘ông già’ sẽ mở dạ tiệc lớn trước khi anh đi.”

“Làm sao có chuyện đó?” tôi không tin; cha có bao giờ quan tâm đến tôi đến mức ấy.

“Không phải để tiễn đưa anh mà để đón tiếp Tướng Lạc trên quân đoàn xuống, và chào mừng vợ nhỏ của *nẫu* từ Sài Gòn ra.”

Tôi từng chứng kiến cảnh bảo vệ an ninh cho Tướng Lạc khi ông xuống xóm nên cười hỉnh,

“May là tôi không phải gặp mặt thẳng cha *cà chớn* đó.”

“*Sức mẩy* anh tránh được *nẫu*! Con Diễm bị ‘ông già’ kêu xuống hát giúp vui và dự dạ tiệc khiêu vũ,” bác Sáu cười chum chim.

“Tối đó tôi sẽ ra quán uống cà-phê, không gặp Diễm một bữa cũng chẳng chết thẳng Tây nào,” tôi tưởng dạ tiệc không liên quan đến mình.

“Anh chạy Trời không khỏi nắng đâu. ‘Ông già’ mời cả ba má con Diễm và tính sẽ giới thiệu *nấu* là con dâu tương lai với ông tướng và quan khách. Anh với *nấu* coi *dzậy* mà đẹp đôi quá *chớ*,” bác cười hóm hỉnh.

Tôi không ngạc nhiên khi biết điều này. Cha là vậy, chỉ biết làm theo ý mình và những điều thuận lợi cho mình, và không bao giờ đếm xỉa tới ý kiến của con cái. Vấn đề là làm sao tôi thoát khỏi mối ràng buộc hôn nhân không mong muốn này.

Trong bữa cơm tối, mẹ và anh em tôi ngồi quanh chiếc bàn tròn lớn dưới nhà bếp (cha ăn cơm một mình ở nhà trên), và tôi lớn tiếng ca ngợi giọng ca thiên phú khàn đục, hấp dẫn, và ướm át của Miên Hảo với Sang. Các *bản ruột* của cô là “Mảnh Tình Thương” của Mạnh Giác, “Quen Nhau Trên Đường Về” của Thăng Long, và “Không Bao Giờ Ngăn Cách” và “Chân Trời Tím” của Trần Thiện Thanh. Rồi tôi nói cà rỡn về Tướng Lạc và thói *yêu hoa đồng nội* của ông. Bỗng tôi kéo tay Sang, vờ lăm lét nhìn mẹ ngồi đối diện, và hạ thấp giọng,

“Kỳ này về Sài gòn tao sẽ có chuyện *hết sảy* kể cho tụi bạn Đại học xá [Minh Mạng] nghe; tụi *hắn* sẽ phục lác mắt luôn.”

“Chuyện *chi rứa*?” Sang hỏi ngay.

“*Hay vô số!* Tối thứ Bảy dự dạ tiệc của cha, tao đợi đến khi ông tướng ngồi cạnh cô Miên Hảo rồi tới gần làm bộ gọi chuyện và hỏi, ‘*Răng* bác đi chơi dĩ đồng quê mà bắt mấy ông lính và mấy ông cảnh sát gác đường cả đêm, *tội họ rứa*?’ Mà thấy có đã đời không?”

Sang vô tình tưởng thật và ngây thơ hỏi lại,

“Anh dám làm *rứa hử*?”

“Tao *sợ lện chi ai* mà không dám, anh mày chớ bộ cúrt sao? Cùng lăm cha *đập* một trận rồi tống cổ về Sài gòn là *huề tiền*.”

“Hai anh em *mi* tính chuyện phá làng phá xóm *chi* đó?” mẹ lên tiếng nạt; tôi biết mẹ đã nghe trọn “dự tính” của tôi.

“Đâu có, tụi con nói chuyện *âm dục dục dàng* [âm nhạc nhịp nhàng] của cô Miên Hảo thôi,” tôi vờ giỡn rồi lảng qua chuyện khác.

Ăn xong tôi lặng lẽ về phòng thu dọn hành lý. Vì sáng hôm sau được lệnh cha biểu phải về Sài gòn ngay,

“Cho kịp ngày nhập học, ở đây *mi* ăn xong đi chơi luông tuồng hư người.”

Về Sài gòn, đêm đầu tiên ra Ngã Sáu Chợ Lớn ngồi lề đường uống cà-phê và bàn tán chuyện đời với tụi bạn, tôi bị cười nhạo,

“Mày là thằng khờ số một trên đời. *Ghế* đẹp như tiên nga, gia đình giàu xụ, và mỡ dăng miệng mè. Vậy mà đang tâm *bỏ của chạy lấy người*!”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 25 tháng Sáu, 2025